

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội và Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường**

Thực hiện Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường và Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các Nghị quyết nêu trên trên địa bàn tỉnh với các nội dung cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội và Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương trong việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Từng bước khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác bảo vệ môi trường; qua đó, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng xanh, bền vững và kinh tế tuần hoàn.

#### 2. Yêu cầu

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND các xã, phường.
- Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả, có lộ trình cụ thể và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

### II. NỘI DUNG

- Tổ chức quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày

10/12/2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường đến các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, các địa phương trong tỉnh và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền, huy động sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân trong công tác bảo vệ môi trường; xác định bảo vệ môi trường là trung tâm xuyên suốt trong tư duy, tầm nhìn và định hướng phát triển bền vững của đất nước; thống nhất trong nhận thức và hành động coi chi cho môi trường là đầu tư cho phát triển, bảo đảm an ninh môi trường.

3. Ban hành danh mục các nhiệm vụ triển khai Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội và Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng mục tiêu, nhiệm vụ đã được phê duyệt.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đấu thầu, đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Là cơ quan đầu mối tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai các chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch do Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành về bảo vệ môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

#### **2. Sở Tài chính**

- Trên cơ sở tổng hợp, đề xuất của các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí giao các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh theo quy định hiện hành của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kế hoạch vốn từ nguồn ngân sách tỉnh theo giai đoạn trên cơ sở đề xuất danh mục dự án của các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp xã.

### **3. Sở Xây dựng**

- Chủ trì triển khai các chương trình, dự án về thoát nước đô thị, chống ngập, xử lý nước thải đô thị theo các nhiệm vụ được Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong giai đoạn 2025 - 2030.

- Hướng dẫn áp dụng tiêu chí công trình xây dựng xanh, tiết kiệm năng lượng, vật liệu xanh; kiểm soát bụi và khí thải từ hoạt động giao thông, xây dựng.

- Lồng ghép yêu cầu phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu vào quy hoạch đô thị, hạ tầng kỹ thuật, không gian ngầm đô thị.

- Kiểm tra tuân thủ quy định môi trường tại các dự án phát triển đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư trong hoạt động xây dựng.

### **4. Sở Công Thương**

- Hướng dẫn các chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường thuộc phạm vi quản lý của ngành.

- Phối hợp thực hiện nhiệm vụ giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực công nghiệp.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; phát triển sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; chuyển đổi năng lượng, phát triển năng lượng tái tạo.

### **5. Sở Y tế**

- Tăng cường quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế; thực hiện nghiêm việc phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải y tế theo quy định; đôn đốc cơ sở y tế hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục về môi trường và đầu tư xây dựng công trình bảo vệ môi trường theo quy định; kiểm soát nguy cơ ô nhiễm môi trường từ các cơ sở y tế công lập và tư nhân.

- Triển khai các chương trình truyền thông sức khỏe liên quan ô nhiễm không khí, nước, hóa chất, rác thải.

- Phát triển, thí điểm và nhân rộng các mô hình quản lý nước sạch, vệ sinh và các công nghệ tiết kiệm năng lượng, quản lý chất thải giảm phát thải khí nhà kính trong các cơ sở y tế.

- Lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế vào các chương trình, dự án.

### **6. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Phối hợp lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường vào chương trình giáo dục các cấp, giáo dục địa phương và các hoạt động ngoại khóa theo quy định.

- Khuyến khích triển khai các mô hình “Trường học xanh - an toàn”, xây dựng các câu lạc bộ “Thanh niên xanh” trong các cơ sở giáo dục, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng đơn vị.

## **7. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan đề xuất, đặt hàng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; ưu tiên các nhiệm vụ về quan trắc, giám sát, dự báo, cảnh báo môi trường; giảm phát thải khí nhà kính; xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải; phục hồi môi trường và phát triển kinh tế tuần hoàn.

- Hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, đổi mới và làm chủ công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, công nghệ xanh, công nghệ ít phát thải, công nghệ tiết kiệm năng lượng và công nghệ xử lý môi trường phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Phối hợp hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng và truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa, công nghệ có liên quan đến bảo vệ môi trường, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn.

## **8. Công an tỉnh**

- Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường, tập trung đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp và làng nghề; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm gây ô nhiễm môi trường.

- Tăng cường phòng cháy, chữa cháy tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cơ sở xử lý chất thải, kho hóa chất; kiểm soát vận chuyển chất thải nguy hại.

## **9. Các cơ quan báo chí, truyền thông**

- Thực hiện các chiến dịch truyền thông về bảo vệ môi trường, đặc biệt là các ngày lễ về môi trường.

- Tổ chức các hoạt động, cuộc thi, sáng kiến truyền thông về bảo vệ môi trường tại cấp xã, phường; tăng cường tuyên truyền hạn chế đốt rơm rạ, thực hiện phân loại rác tại nguồn.

## **10. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan**

- Rà soát, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cụ thể để thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 247/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; ưu tiên, khuyến khích và thúc đẩy huy động nguồn vốn xã hội hóa cho công tác truyền thông, giáo dục về bảo vệ môi trường; lồng ghép các nhiệm vụ, nội dung của Kế hoạch với các quy hoạch, chiến lược, kế hoạch có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả và tối ưu nguồn lực thực hiện.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực và chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này, bảo đảm tiến độ và chất lượng.

### **11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường; duy trì, xây dựng và nhân rộng các mô hình tự quản về bảo vệ môi trường tại khu dân cư; tăng cường giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Kế hoạch này và các văn bản pháp luật có liên quan.

Trên đây là Kế hoạch của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội và Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ; yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NNMT.

(NXH.150.02.MT)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Cao Văn Cường**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 247/2025/QH15 NGÀY 10/12/2025**  
**CỦA QUỐC HỘI VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 67/NQ-CP NGÀY 25/3/2026 CỦA CHÍNH PHỦ**  
*(Kèm theo Kế hoạch số            /KH-UBND ngày    tháng    năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

| STT                                                                                                                                                             | Nội dung thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cơ quan chủ trì              | Cơ quan phối hợp                            | Tiến độ                                    | Ghi chú |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------|---------|
| <b>I. Các nhiệm vụ đến hết năm 2026</b>                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                              |                                             |                                            |         |
| 1                                                                                                                                                               | Tổ chức rà soát, đánh giá và cập nhật, điều chỉnh các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch có liên quan đến bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (trong trường hợp cần thiết)                                                                                                                                                                          | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan | Năm 2026                                   |         |
| <b>II. Các nhiệm vụ đến năm 2030 và các năm tiếp theo</b>                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                              |                                             |                                            |         |
| <b>A. Nhóm nhiệm vụ về phòng ngừa, kiểm soát và ngăn chặn từ sớm, từ xa các nguy cơ gây ô nhiễm, sự cố môi trường; dự báo sớm tác động của biến đổi khí hậu</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                              |                                             |                                            |         |
| 1                                                                                                                                                               | Nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo sớm về môi trường và tác động của biến đổi khí hậu                                                                                                                                                                                                                                                             | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã             | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo |         |
| 2                                                                                                                                                               | Kiểm soát chặt chẽ các yêu cầu về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu đối với các dự án đầu tư từ khâu phê duyệt dự án thông qua hoạt động thẩm định đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường. Nâng cao chất lượng thực hiện giám sát chặt chẽ, phòng ngừa đối với các cơ sở thuộc loại hình có nguy cơ gây ô nhiễm, sự cố môi trường cao | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã             | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo |         |
| 3                                                                                                                                                               | Chủ động di dời các cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp, làng nghề gây ô nhiễm, đặc biệt là                                                                                                                                                                                                                                                                 | UBND cấp xã                  | Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã             | Giai đoạn 2026 - 2030                      |         |

| STT                                                                   | Nội dung thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Cơ quan chủ trì              | Cơ quan phối hợp                             | Tiến độ                                    | Ghi chú |
|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------|---------|
|                                                                       | tại các cụm công nghiệp, làng nghề xen lẫn với khu dân cư tới địa điểm có quy hoạch phù hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                              |                                              |                                            |         |
| <b>B. Nhóm nhiệm vụ về khắc phục, cải thiện chất lượng môi trường</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                              |                                              |                                            |         |
| 1                                                                     | Đẩy mạnh điều tra, đánh giá, phân loại, lập và thực hiện kế hoạch cải tạo, phục hồi khu vực đất bị ô nhiễm nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng trên địa bàn                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã              | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo |         |
| 2                                                                     | Xử lý dứt điểm các cơ sở, làng nghề gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | UBND cấp xã                  | Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã có liên quan | Năm 2027                                   |         |
| 3                                                                     | Tăng cường thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại các đô thị, phân đầu đến năm 2030 bảo đảm tỷ lệ nước thải sinh hoạt tại các đô thị loại I được thu gom, xử lý đạt khoảng 70%                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Sở Xây dựng                  | Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã              | Giai đoạn 2026 - 2030                      |         |
| 4                                                                     | Kiểm soát chặt chẽ khí thải của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; hạn chế phương tiện giao thông gây ô nhiễm môi trường không khí tại các đô thị lớn theo phân vùng môi trường; thực hiện lộ trình chuyển đổi xanh phù hợp trong hoạt động giao thông vận tải gắn với đầu tư hạ tầng và các cơ chế, chính sách hỗ trợ người dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội; có biện pháp loại bỏ phương tiện cơ giới không đủ tiêu chuẩn lưu hành gây ô nhiễm môi trường | Sở Xây dựng                  | Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã              | Giai đoạn 2026 - 2030                      |         |
| 5                                                                     | Triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã              | Năm 2026 và các năm tiếp theo              |         |

| STT                                                                                               | Nội dung thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cơ quan chủ trì              | Cơ quan phối hợp                | Tiến độ                                    | Ghi chú |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------|---------|
| 6                                                                                                 | Quản lý chặt chẽ chất thải phát sinh từ hoạt động giao thông, xây dựng, đặc biệt tại các đô thị và hoạt động đốt phụ phẩm nông nghiệp. Chất lượng không khí được duy trì, kiểm soát không để gia tăng mức độ ô nhiễm                                                                                                         | Sở Xây dựng                  | Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo |         |
| <b><i>C. Nhóm nhiệm vụ về tăng cường hiệu quả quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại</i></b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                              |                                 |                                            |         |
| 1                                                                                                 | Thực hiện các biện pháp thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, giảm phát sinh chất thải                                                                                                                                                                                                                                    | Sở Công Thương               | Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo |         |
| 2                                                                                                 | Thực hiện nghiêm quy định về thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình, cá nhân phù hợp với điều kiện, hạ tầng kỹ thuật của từng địa phương; đẩy mạnh thu hồi chất thải có khả năng tái chế                                                                                                                 | UBND cấp xã                  | Các sở, ban, ngành              | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo |         |
| 3                                                                                                 | Chuyển đổi công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tiên tiến, thân thiện với môi trường, ưu tiên tái chế, xử lý chất thải kết hợp thu hồi năng lượng thay cho chôn lấp. Tập trung cải tạo, nâng cấp và xử lý ô nhiễm môi trường tại các bãi chôn lấp chất thải không hợp vệ sinh, các khu vực bị ô nhiễm do chất thải gây ra | UBND cấp xã                  | Các sở, ban, ngành              | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo |         |
| 4                                                                                                 | Quản lý chặt chẽ, tăng cường tái chế, tái sử dụng chất thải rắn công nghiệp, đặc biệt là chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát                                                                                                                                                                        | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo |         |
| 5                                                                                                 | Nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ tái chế, xử lý pin, ắc quy xe điện, pin mặt trời và                                                                                                                                                                                                                              | Sở Khoa học và Công nghệ     | Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã | Giai đoạn 2026 - 2030 và                   |         |



| STT | Nội dung thực hiện                                                                                                                                                                                                                    | Cơ quan chủ trì              | Cơ quan phối hợp                                                                                                   | Tiến độ                                    | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------|
|     | các loại chất thải phát sinh từ hoạt động chuyên đổi xanh                                                                                                                                                                             |                              |                                                                                                                    | các năm tiếp theo                          |         |
| 6   | Đẩy mạnh hoạt động tái sử dụng nước thải góp phần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn                                                                                                                                                          | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các sở, ban, ngành                                                                                                 | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo |         |
| 7   | Đẩy mạnh hoạt động tái chế, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường (tro, xỉ, thạch cao,...) làm nguyên liệu sản xuất, vật liệu xây dựng san lấp mặt bằng, .... góp phần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn                              | Sở Xây dựng                  | Các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo |         |
| 8   | Đẩy mạnh mô hình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo mô hình tập trung hoặc theo mô hình cụm đối với chất thải y tế lây nhiễm                                                                                                      | Sở Y tế                      | Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã                                                                                    | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo |         |
| 9   | Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, sửa đổi hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi các văn bản có liên quan để đảm bảo việc hạch toán, tính đúng, tính đủ các chi phí quản lý chất thải y tế vào chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định   | Sở Y tế                      | Sở Tài chính                                                                                                       | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo |         |
| 10  | Phát triển mạnh ngành công nghiệp tái chế, khuyến khích sử dụng, tiêu thụ các sản phẩm từ quá trình xử lý chất thải rắn để góp phần thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế carbon thấp, hài hòa với tự nhiên và thân thiện | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã                                                                                    | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo |         |

| STT                                                                                                      | Nội dung thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cơ quan chủ trì                                                                                                 | Cơ quan phối hợp                                     | Tiến độ                                    | Ghi chú                                               |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
|                                                                                                          | với môi trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                 |                                                      |                                            |                                                       |
| 11                                                                                                       | Phát triển và nhân rộng mô hình nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh và nông nghiệp hữu cơ; chuyển đổi cách tiếp cận từ nông nghiệp nâu sang nông nghiệp xanh; thúc đẩy ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ trong chăn nuôi và xử lý chất thải. Rà soát các quy hoạch nuôi trồng thủy sản để bảo đảm gắn nuôi trồng, chế biến thủy sản với mục tiêu bảo vệ môi trường, phát triển du lịch ven biển | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                                                    | Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã                      | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo |                                                       |
| 12                                                                                                       | Từng bước xây dựng và triển khai cơ chế thu gom, tiếp nhận và xử lý ngư cụ và chất thải nhựa phát sinh từ các hoạt động kinh tế biển, trọng tâm là ngư cụ khai thác thủy sản đã qua sử dụng hoặc thất lạc, thông qua hệ thống cảng cá, khu neo đậu và kết nối với các cơ sở xử lý, tái chế trên đất liền, nhằm hạn chế rác thải nhựa xâm nhập ra biển                                                      | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                                                    | Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường có liên quan | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo |                                                       |
| <b><i>D. Nhóm nhiệm vụ về nâng cao hiệu quả tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường</i></b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                 |                                                      |                                            |                                                       |
| 1                                                                                                        | Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Thanh tra tỉnh;<br>Sở Nông nghiệp và Môi trường;<br>Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN;<br>UBND cấp xã | Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan        | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo | Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý |
| 2                                                                                                        | Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Công an tỉnh                                                                                                    | Các sở, ban, ngành,                                  | Giai đoạn                                  |                                                       |

| STT                                                                                                                                                          | Nội dung thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Cơ quan chủ trì                              | Cơ quan phối hợp                                                                  | Tiến độ                                    | Ghi chú |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------|
|                                                                                                                                                              | phạm, vi phạm pháp luật về môi trường, tập trung đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp và làng nghề                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                              | UBND cấp xã                                                                       | 2026 - 2030 và các năm tiếp theo           |         |
| <b><i>E. Nhóm nhiệm vụ về nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu</i></b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                              |                                                                                   |                                            |         |
| 1                                                                                                                                                            | Phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường, giảm thiểu phát sinh, phân loại, thu gom, xử lý rác thải; thực hiện công khai thông tin về môi trường nhằm tạo điều kiện cho cộng đồng, người dân tham gia hoạt động bảo vệ môi trường                                                                                                                                                                                                                                                        | UBND cấp xã                                  | Các sở, ban, ngành                                                                | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo |         |
| 2                                                                                                                                                            | Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thay đổi hành vi, thói quen, lối sống và chủ động tham gia có trách nhiệm và thân thiện với môi trường; phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng, các tổ chức tôn giáo để vận động nhân dân tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu | Sở Nông nghiệp và Môi trường;<br>UBND cấp xã | Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan;<br>Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hóa | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo |         |
| 3                                                                                                                                                            | Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ môi trường vào chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông và các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Sở Giáo dục và Đào tạo                       | Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã                                                   | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo |         |
| 4                                                                                                                                                            | Phát hiện và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong bảo vệ môi trường, ứng phó với                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | UBND cấp xã                                  | Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan                                              | Giai đoạn 2026 - 2030 và                   |         |

| STT                                                                                               | Nội dung thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cơ quan chủ trì                                                                                   | Cơ quan phối hợp                                                                                                                         | Tiến độ                                    | Ghi chú                                               |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
|                                                                                                   | biến đổi khí hậu; gắn tiêu chí môi trường với các phong trào toàn dân bảo vệ môi trường                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                   |                                                                                                                                          | các năm tiếp theo                          |                                                       |
| <b>G. Nhóm nhiệm vụ về tăng cường nguồn lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                   |                                                                                                                                          |                                            |                                                       |
| 1                                                                                                 | Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp gắn với đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các lực lượng khác làm việc trong lĩnh vực môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu | Sở Nội vụ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN; UBND cấp xã | Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan                                                                                                     | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo | Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý |
| 2                                                                                                 | Rà soát, đề xuất sửa đổi, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác bảo vệ môi trường                                                                                                                                                   | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                                      | Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan                                                                                                     | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo |                                                       |
| 3                                                                                                 | Tăng cường hiệu quả của bộ phận, cán bộ tham mưu, thực hiện công tác bảo vệ môi trường tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ trong các tập đoàn, doanh nghiệp nhà nước; khuyến khích đối với các doanh nghiệp ngoài nhà nước                                                                                             | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                                      | Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa - Ninh Bình, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN, UBND cấp xã | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo |                                                       |
| 4                                                                                                 | Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, trong đó ưu tiên vào một số lĩnh vực then chốt như: Công nghệ tái chế, xử lý chất thải, kinh tế tuần hoàn; ứng dụng                                                                              | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                                      | Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan                                                                                                  | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo |                                                       |

| STT | Nội dung thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cơ quan chủ trì              | Cơ quan phối hợp                        | Tiến độ                                    | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|---------|
|     | chuyên đổi số trong bảo vệ môi trường; quản lý và vận hành thị trường carbon trong nước, kiểm kê và giảm phát thải khí nhà kính, triển khai giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu; phòng ngừa, giảm thiểu tác động môi trường, ô nhiễm môi trường, quan trắc và cảnh báo môi trường                                                                                                                                                                           |                              |                                         |                                            |         |
| 5   | Thực hiện các giải pháp, cơ chế đãi ngộ để thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao tham gia công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo |         |
| 6   | Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng môi trường thiết yếu như: Hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị; hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải phù hợp cho từng loại rác, các nhà máy tái chế, xử lý rác thải hữu cơ, chất thải nguy hại; cải thiện và phục hồi môi trường các lưu vực sông; thích ứng với biến đổi khí hậu; hỗ trợ hoạt động chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính, vận hành thị trường carbon | UBND cấp xã                  |                                         | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo |         |
| 7   | Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ chiến lược trong bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, tập trung vào: Giám sát, đánh giá, phân tích và cảnh báo môi trường; tái chế, xử lý chất thải; cải tạo, phục hồi môi trường và bảo tồn hệ sinh thái; phát triển năng lượng sạch, giảm phát thải carbon                                                                                                                                   | Sở Khoa học và Công nghệ     | Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã         | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo |         |
|     | Xây dựng và thực hiện các chương trình khoa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Sở Khoa học                  | Các sở, ban, ngành,                     | Giai đoạn                                  |         |

| STT | Nội dung thực hiện                                                                                                                                                                                                        | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp                | Tiến độ                                    | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------|--------------------------------------------|---------|
|     | học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; phát triển các chuyên ngành khoa học mũi nhọn trong tái chế chất thải, sản xuất vật liệu thân thiện với môi trường              | và Công nghệ    | UBND cấp xã                     | 2026 - 2030 và các năm tiếp theo           |         |
| 8   | Xây dựng và nhân rộng các giải pháp, mô hình thành phố, đô thị sinh thái thông minh, giao thông thông minh và quản lý năng lượng thông minh                                                                               | Sở Xây dựng     | Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo |         |
| 9   | Đẩy mạnh thu hút các doanh nghiệp lớn vào đầu tư tại tỉnh Thanh Hóa, thông qua đó thúc đẩy các hoạt động chuyển giao công nghệ, tiếp nhận và làm chủ công nghệ lõi, công nghệ nguồn về bảo vệ môi trường, chuyển đổi xanh | Sở Tài chính    | Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã | Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo |         |